TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:**03**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 01 – 2022.
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2021/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Buôn M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ hiện nay: Buôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Thanh M, sinh năm:1972.

Nơi cư trú: Tổ 3A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H trình: Tôi và anh Đặng Thanh M quen biết và yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 1996 và chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống hạnh phúc được thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và hiện nay chúng tôi đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông M đã chuyển về sinh sống tại tổ dân phố 3A, thị trấn K từ năm 2014 đến nay. Xét thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Hlàm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Trong thời kỳ chung sống bà Hvà ông M có 02 con chung là Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997 và Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008. Nguyện vọng của bà H về con chung là do cháu Đặng Đang T đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu Đặng Đang T đang sống cùng bà H, vì vậy bà H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997, đã trên 18 tuổi, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Đặng Thanh M trình bày:** Tôi và bà Nguyễn Thúy H chung sống với nhau như vợ chồng từ giữa năm 1996 đến năm 2014 tại buôn M, thị trấn K trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau do bất đồng về quan điểm sống,

không có tiếng nói chung nên thường xuyên cải nhau, dẫn đến năm 2014 chúng tôi đã sống ly thân và tôi chuyển về sinh sống tại tổ 3A, thị trấn K , sau khi sống ly thân chúng tôi không còn qua lại gì với nhau nữa. Nay bà H có đơn xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn, vì tình cảm giữa chúng tôi không còn; về con chung thì trong thời gian sống chung chúng tôi có 02 con chung là Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997 và Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008. Từ khi sống ly thân cho đến nay, các con chung vẫn sống với bà H và theo nguyện vọng cháu Đặng Đang T muốn ở cùng bà H thì tôi đồng ý, về cấp dưỡng nuôi con chung chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung là Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997 đã trên 18 tuổi, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và triệu tập các bên đương sự để tham gia phiên hoà giải nhưng do bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M không có đăng ký kết hôn nên Toà án nhân dân huyện Ea Kar không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân theo Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Toà án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H và bị đơn ông Đặng Thanh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thúy H; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thúy H và

ông Đặng Thanh M là vợ chồng; Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu Đặng Đang T đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, do đó không đặt ra để giải quyết. Riêng con chung là Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997, đã trên 18 tuổi, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H, lập ngày 9/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy tại thời điểm bà Nguyễn Thúy H làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đặng Thanh M đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ 3A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và triệu tập các bên đương sự để tham gia phiên họp và hoà giải nhưng do bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M không có đăng ký kết hôn nên Toà án nhân dân huyện Ea Kar không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 54 Luật hôn và nhân gia đình, đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M quen biết và đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Chung sống như vợ chồng từ năm 1996 đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình điều tra bà Hvà ông M đều xác nhận trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng ông bà không đến Ủy ban nhân dân thị trấn Kr, huyện K đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Vì vậy HĐXX , căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M xác nhận có 02 con chung là Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997 và Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008. Quá trình hoà giải về phần con chung bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M cùng thoả thuận giao con chung Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Nguyễn Thúy H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thoả thuận của bà Hằng, ông M không trái pháp luật, không trái đạo đức phù họp với nguyện vọng của con chung Đặng Đang T, HĐXX căn cứ vào Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thoả thuận giữa bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M: Giao con chung Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Nguyễn Thúy H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Đặng Đang T đủ 18 tuổi. Ông Đặng Thanh M được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cản.

Riêng con chung Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997, đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu, do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bà Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005712, ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của bà Nguyễn Thúy H và ông Đặng Thanh M: Giao con chung Đặng Đang T, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Nguyễn Thúy H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Đặng Đang T đủ 18 tuổi. Riêng con chung Đặng Thị Bảo T, sinh ngày 06/6/1997, đã trên 18 tuổi, do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Ông Đặng Thanh M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, tuy nhiên ông Đặng Thanh M không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và tiền cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005712 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H và bị đơn ông Đặng Thanh M được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ea Kar;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai